

Số: 771 /PGDDĐT-GDMN
V/v hướng dẫn tuyển sinh Giáo
dục Mầm non năm học 2021-2022

Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 7 năm 2021

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường Mầm non;
- Hiệu trưởng trường (Chủ cơ sở giáo dục) Mầm non ngoài công công lập.

Thực hiện kế hoạch số 150/KH-PGDĐT ngày 22/02/2021 về kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Thủ Dầu Một.

Căn cứ tình hình thực tế năm học 2021-202, Phòng GDĐT hướng dẫn Hiệu trưởng các trường Mầm non, Hiệu trưởng trường (Chủ cơ sở giáo dục) Mầm non ngoài công lập (viết tắt cơ sở giáo dục) tuyển sinh Giáo dục Mầm non (GDMN) năm học 2021-2022, như sau:

I. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Điều kiện tuyển sinh

- Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ 44%, trẻ mẫu giáo trên 99 %. Riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.
- Hồ sơ gồm đơn xin nhập học, bản sao khai sinh hợp lệ, bản photo sổ theo dõi sức khỏe của trẻ (*sổ tiêm ngừa*), bản photo sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú (giấy tạm trú).
- Trường Mầm non công lập thực hiện tuyển sinh theo địa bàn phường.

Lưu ý: Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục cập nhật đầy đủ hồ, chi tiết của trẻ, trong hồ sơ nhập học của trẻ 5 tuổi, nếu tạm trú thì ngoài giấy xác nhận tạm trú hoặc bản photo sổ tạm trú phải có thêm bản photo hộ khẩu nơi đăng ký thường trú để thuận cho việc cập nhật thông tin phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

2. Thời gian tuyển sinh

- Từ 12/7/2021 đến 19/7/2021 Hiệu trưởng cơ sở giáo dục ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh cấp trường, xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022 và thông báo kế hoạch tuyển sinh, qui định hồ sơ, chỉ tiêu tuyển sinh. Báo cáo kế hoạch tuyển sinh về Phòng GDĐT chậm nhất 16/7/2021.



- Từ 02/8/2021 đến 06/8/2021 tuyển sinh tất cả trẻ trong độ tuổi Mầm non; ưu tiên tuyển sinh trẻ 5 tuổi.

- Từ 09/8/2021 đến 13/8/2021 các cơ sở giáo dục tổng hợp kết quả tuyển sinh từng nhóm/lớp, lập danh sách trẻ theo từng độ tuổi. Báo cáo kết quả tuyển sinh năm học 2021-2022 trước ngày 16/8/2021 (*đính kèm mẫu báo cáo tuyển sinh và chuẩn bị năm học*); đồng thời vẫn tiếp tục tuyển sinh trẻ 5 tuổi (*nếu phụ huynh còn đăng ký*).

- Từ ngày 16/8/2021 đến ngày 20/8/2021 các cơ sở giáo dục tiến hành báo cáo thống kê trẻ theo địa bàn, lập danh sách trẻ theo từng địa bàn, theo từng lứa tuổi (*đính kèm mẫu danh sách báo cáo tuyển sinh*) gửi văn bản có mộc dấu về Phòng GDĐT trước ngày 26/8/2021.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực tế tại các trường, phòng GDĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2021-2022 cụ thể cho 73 trường MN, MG và 56 nhóm, lớp mẫu giáo độc lập (*kèm bảng chỉ tiêu tuyển sinh GDMN năm học 2021-2022*).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục chủ động phối hợp giáo viên chuyên trách phổ cập trên địa bàn, tham mưu với chính quyền địa phương chỉ đạo các khu phố thống kê trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi. Thực hiện vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường, đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Đối với các phường Phú Cường, Phú Hòa, Phú Lợi, Chánh Nghĩa, Chánh Mỹ do có nhiều trường Mầm non công lập trên địa bàn nên Hiệu trưởng các trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương phân chia địa bàn tuyển sinh theo khu phố, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho trẻ đến trường.

- Để đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) phường Phú Thọ, phụ trách địa bàn (Hiệu trưởng trường mầm non Hòa Mi) có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Phòng GDĐT, UBND phường giao trẻ 5 tuổi đến học bán trú tại các trường trên địa bàn phường lân cận, đồng thời thông báo đến tất cả phụ huynh học sinh có trẻ 5 tuổi sẽ được tiếp nhận học tại các trường Mầm non công lập, ngoài công lập trên địa bàn phường lân cận.

- Đối với các trường mầm non, mẫu giáo ngoài công lập: tuyển sinh và phân chia số lớp, số trẻ đảm bảo theo qui định, theo đúng chỉ tiêu phòng GDĐT giao.

- Thông báo công khai về chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, thời gian tuyển sinh cụ thể cho từng độ tuổi để các bậc phụ huynh được biết; tránh gây áp lực, bức xúc và dư luận không hay trong công tác tuyển sinh.

- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thành lập hội đồng tuyển sinh, tổ chức, phân công thu nhận hồ sơ đăng ký nhập học một cách khoa học, trả lời ngay cho phụ huynh về tình trạng hồ sơ (đủ, thiếu, hợp lệ, không hợp lệ...). Đảm bảo khi thu nhận trẻ phải có đủ hồ sơ cần thiết để phục vụ công tác PCGDMN.

- Trong công tác tuyển sinh, các cơ sở giáo dục lưu ý rà soát, đối chiếu chính xác các thông tin của trẻ và cập nhật theo từng độ tuổi, theo từng địa bàn để tạo điều kiện thuận lợi cho thống kê phổ cập GDMN.

Hội đồng tuyển sinh nhà trường phải nắm chắc tình hình, diễn biến, kết quả tuyển sinh hàng ngày, lập nhật ký tuyển sinh và báo cáo kết quả về Phòng GDĐT đúng thời gian qui định.

III. MỘT SỐ YÊU CẦU TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

- Thực hiện nghiêm túc tuyển sinh theo địa bàn để đảm bảo phổ cập GDMN của địa phương. Hiệu trưởng (Chủ cơ sở giáo dục) hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu tuyển sinh sai qui định.

- Các trường Mầm non công lập phải ưu tiên, tiếp nhận tối đa trẻ 5 tuổi ra lớp sau đó mới tuyển sinh số trẻ các độ tuổi còn lại.

- Các trường khi thực hiện tuyển sinh phải cập nhật đầy đủ thông tin của trẻ, nhất là trẻ 5 tuổi, phải rà soát, đối chiếu để xác định rõ độ tuổi, địa chỉ của trẻ chính xác: địa chỉ thường trú, tạm trú, nếu tạm trú thì ghi rõ địa chỉ gốc nơi nào đến tạm trú để tạo thuận lợi cho công tác thống kê phổ cập GDMN.

- Các trường ngoài công lập phải đảm bảo theo đúng chỉ tiêu giao của phòng GDĐT; Đảm bảo diện tích phòng (học) sinh hoạt tối thiểu đạt $1,5m^2$ /trẻ (đối với đơn vị có sân chơi), diện tích đảm bảo $1,8m^2$ /trẻ (đơn vị không có sân chơi); đối với lớp 5 tuổi phải trang bị đầy đủ thiết bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo quy định.

- Các trường đảm bảo định biên 1,5 giáo viên/ nhóm, lớp. Đối với lớp 5 tuổi đảm bảo ít nhất 02 giáo viên/lớp (Giáo viên đảm bảo đạt trình độ chuẩn cao đẳng trở lên và phải được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định). Đối với nhóm, lớp dưới 5 tuổi, đảm bảo có ít nhất 01 giáo viên/nhóm, lớp và 01 bảo mẫu đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Lưu ý: Trường ngoài công lập, nhóm/ lớp độc lập căn cứ vào nội dung trong Bảng cam kết thực hiện trong năm học 2021-2022 (đính kèm mẫu). Ký cam kết cùng với kế hoạch tuyển sinh về Phòng GDĐT chậm nhất 16/7/2021. Nếu có biến động, phát sinh phải báo cáo về Phòng GDĐT kịp thời.

X. H.
PHÒNG
ÁO
VÀ
ÁO T
MỘT

- Đối với các nhóm, lớp mẫu giáo **tuyệt đối không được nhận trẻ 5 tuổi**, đảm bảo có ít nhất 01 giáo viên/nhóm,lớp; đảm bảo nhận số trẻ đã được Phòng GDĐT duyệt và cơ sở vật chất đảm bảo như loại hình trường mầm non.

IV. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, để bảo đảm kế hoạch năm học 2021-2022 của các trường mầm non công lập, trường, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (gọi chung là cơ sở giáo dục), phòng GDĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục tuyển sinh trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19. Theo đó, các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm chỉ đạo về phòng chống dịch của Thủ tướng Chính phủ, của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19, của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Bình Dương, của Sở GDĐT, UBND thành phố Thủ Dầu Một; đồng thời, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch tại cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tùy theo diễn biến của dịch COVID-19 tại địa phương, cơ sở giáo dục tiếp tục chủ động quyết định việc tổ chức tuyển sinh theo hình thức trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp.

Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục là thành viên của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 ngành giáo dục thành phố; cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động trong công tác tuyển sinh năm học 2021-2022 cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, phải đảm bảo công tác tuyển sinh diễn ra an toàn tuyệt đối, nghiêm túc, đúng theo hướng dẫn; đồng thời, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19, trong đó:

1. Thông báo công khai, đầy đủ, rõ ràng các quy định về tuyển sinh (thời gian tuyển sinh, hình thức tuyển sinh,...) và các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh biết để thực hiện. Tất cả lực lượng tham gia tuyển sinh phải thực hiện nghiêm yêu cầu 5K, nhất là quy định về khai báo y tế, thực hiện giãn cách, đeo khẩu trang đúng quy định.

2. Đối với các trường tuyển sinh trực tiếp, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân địa phương giữ gìn ổn định trật tự, hướng dẫn phụ huynh thực hiện giãn cách (phân chia theo tổ, khu, thời gian đăng ký tuyển sinh ...), thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, tuyệt đối không để tụ tập đông người trước cổng trường, xung quanh trường.

3. Rà soát kỹ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các khâu của công tác tuyển sinh, đảm bảo không để các trường hợp thuộc các diện F0, F1, F2, ... tham gia Hội đồng tuyển sinh, có các giải pháp dự phòng để điều chỉnh, bổ sung danh sách Hội đồng tuyển sinh.

4. Mỗi cơ sở giáo dục xây dựng ít nhất hai phương án tuyển sinh

- Phương án 1: Tuyển sinh trực tuyến

Trong điều kiện các cơ sở giáo dục thực hiện Chỉ thị Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, các cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh trực tuyến.

+ Phương án 2: Tuyển sinh trực tuyến kết hợp trực tiếp

Trong điều kiện các cơ sở giáo dục thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, các cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh trực tuyến kết hợp trực tiếp.

5. Các cơ sở giáo dục đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt, chủ động xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo, xin ý kiến phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố những nội dung quan trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết.

6. Đảm bảo điều kiện về vệ sinh môi trường và dụng cụ y tế thiết yếu tại trường học như dụng cụ đo thân nhiệt, dung dịch sát khuẩn tay; khẩu trang; nước sạch, xà phòng rửa tay và khu vực rửa tay bằng nước sạch và xà phòng ...; có phương án bảo đảm sức khỏe, phòng chống dịch COVID-19 cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia công tác tuyển sinh. Kịp thời phát hiện các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở hoặc nghi ngờ mắc COVID-19 trong cơ sở giáo dục để báo cáo ngay với cơ quan y tế ở địa phương, đồng thời thực hiện theo hướng dẫn xử lý trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học theo Công văn số 1398/BGDĐT-GDTC ngày 23/4/2020 của Bộ GDĐT.

Phòng GDĐT đề nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục mầm non khẩn trương triển khai thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2021-2022. Trong quá trình tuyển sinh có khó khăn, vướng mắc về công tác tuyển sinh báo cáo trực tiếp cho bộ phận mầm non để xem xét, giải quyết. Các cơ sở giáo dục mầm non báo kết quả tuyển sinh qua email nguyenthihongdiep@tptdm.edu.vn trước ngày 09/8/2021 (đính kèm mẫu báo cáo nhanh sau tuyển sinh) ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP TDM;
- UBND 14 phường;
- Lãnh đạo PGDĐT;
- Lưu: VT, GDMN.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Chết

GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
Năm học 2021 - 2022

STT	Số GV	GV NT	GV MG	Định biên GV/lớp	Tổng số Nhóm/ Lớp (*)	Tổng số trẻ	Số Nhóm; Số trẻ										Số lớp; Số trẻ								Tổng CB QL	Tổng Nhân viên	GHI CHÚ				
							Tổng số		Nhóm		Nhóm		Nhóm trẻ		Tổng số		Lớp MG 3 tuổi		Lớp MG 4		Lớp MG 5		Lớp MG								
							Nhóm	Trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Lớp	Trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ							
																												Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ
1		12	2	10	2.00	6	135	1	20	0	0	0	0	1	20	0	0	5	115	1	25	2	40	2	50	0	0	2		6	
2		10	3	7	1.67	6	140	2	35	0	0	1	10	1	25	0	0	4	105	1	25	1	30	2	50	0	0	2		9	
3		10	2	8	2.00	5	130	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	4	105	1	25	1	30	2	50	0	0	2		7	
4		23	2	21	2.09	11	325	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	10	300	3	75	4	120	3	105	0	0	3		11	
5		13	0	13	1.63	8	160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	160	2	30	2	50	4	80	0	0	3		7	Không có nhóm trẻ
6		12	2	10	2.00	6	195	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	5	170	1	30	1	35	3	105	0	0	3		11	
7		27	7	20	2.25	12	360	2	60	0	0	1	30	1	30	0	0	10	300	3	75	4	120	3	105	0	0	3		15	
8		11	3	8	2.20	5	150	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	4	125	1	25	1	30	2	70	0	0	2		9	Mơ 1 nhóm trẻ
9		13	3	10	2.17	6	175	1	30	0	0	0	0	1	30	0	0	5	145	2	50	1	35	2	60	0	0	2		8	
10		30	5	26	2.00	15	426	2	36	0	0	1	16	1	20	0	0	13	390	4	100	5	150	4	140	0	0	3		13	
11		25	2	23	2.27	11	330	1	20	0	0	0	0	1	20	0	0	10	310	2	50	4	120	4	140	0	0	3		13	
12		16	2	14	2.29	7	215	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	6	190	1	25	2	60	3	105	0	0	2		10	
13		28	3	25	2.00	14	435	1	30	0	0	0	0	1	30	0	0	13	405	3	75	4	120	6	210	0	0	3		14	
14		18	2	16	2	9	270	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	8	245	2	50	3	90	3	105	0	0	3		11	
15		3	1	2	1.5	2	45	1	15	0	0	0	0	0	0	1	15	1	30	0	0	0	0	0	1	30	2		6	2 nhóm, lớp ghép	
16		24	2	22	2.0	12	365	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	11	340	3	75	3	90	5	175	0	0	3		14	
17		35	5	30	2.1	17	505	2	55	0	0	0	0	2	55	0	0	15	450	5	125	5	150	5	175	0	0	3		17	
18		25	3	22	2.1	12	375	1	30	0	0	0	0	1	30	0	0	11	345	2	50	4	120	5	175	0	0	3		11	
19		24	2	22	2.2	11	340	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	10	315	2	50	3	90	5	175	0	0	3		10	
20		18	2	16	1.8	10	305	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	9	280	2	50	3	90	4	140	0	0	3		12	
21		5	0	5	1.0	5	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	100	2	40	3	60	0	0	0	0	2		4	Học 1 buổi, không có nhóm trẻ
22		15	2	13	2.1	7	215	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	6	190	1	25	2	60	3	105	0	0	2		10	
23		12	2	10	2.0	6	185	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	5	160	1	25	1	30	3	105	0	0	2		10	Mơ 1 nhóm trẻ
Cộng trường CL:		409	57	353	1.97	203	5881	25	606	0	0	3	56	21	535	1	15	178	5275	45	1100	59	1720	73	2425	1	30	59	0	238	
1	MN Trà My 1	17	3	14	1.5	11	300	2	40	0	0	0	0	2	40	0	0	9	260	3	75	3	85	3	100	0	0	2	1	21	Thiếu 1 PHT, Giảm 1 nhóm
3	MN Khai Trí	6	1	5	1.5	4	105	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	3	80	1	25	1	25	1	30	0	0	1		6	
4	MN Trúc Xanh	14	3	11	1.8	8	215	2	35	0	0	1	10	1	25	0	0	6	180	2	50	2	60	2	70	0	0	2		15	Tuyển 2 GV năm 21-22
5	MN Hoa Thiên Lý	28	6	22	1.6	17	490	4	95	0	0	1	20	3	75	0	0	13	395	4	100	4	120	5	175	0	0	3		19	
6	MN Việt Anh 1	72	8	64	3.6	20	525	2	50	0	0	0	0	2	50	0	0	18	475	5	125	5	150	8	200	0	0	2	1	1	Thiếu 1 PHT
7	MG Hoa Anh Đào	36	0	36	2.0	18	540	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	398	4	100	5	135	6	163	0	0	3		30	
8	MN Đom Đóm	32	6	26	1.7	10	493	4	95	0	0	1	20	3	75	0	0	18	540	6	150	6	180	6	210	0	0	3		18	
9	MN Petrusky	22	2	20	2.0	11	285	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	10	260	3	75	3	80	4	105	0	0	2	1	11	Thiếu 1 PHT, Tuyển 3 GV
10	MN Ngôi Sao Hạnh Phúc	20	8	12	2.0	10	220	4	75	0	0	1	15	3	60	0	0	6	145	2	45	2	50	2	50	0	0	3		12	Tuyển 2 GV năm 21-22
11	MN Búp Sen Vàng	9	2	7	1.8	5	135	2	45	0	0	1	20	1	25	0	0	3	90	1	25	1	30	1	35	0	0	3		9	Tuyển 2 GV năm 21-22
12	MN Khu vườn trẻ Thơ	12	4	8	2.0	6	130	2	40	0	0	1	20	1	20	0	0	4	90	2	40	1	25	1	25	0	0	2		10	
13	MN Vinh Sơn	13	2	11	1.6	8	225	2	45	0	0	1	20	1	25	0	0	6	180	2	50	2	60	2	70	0	0	3		11	
14	MN Abi Bình Dương	43	9	34	2.2	20	500	3	75	0	0	0	0	3	75	0	0	17	425	4	100	6	150	7	175	0	0	3		30	BS HS Bộ nhiệm BGH
15	MN Tuổi Hồng	16	3	13	1.8	9	255	2	40	0	0	1	15	1	25	0	0	7	215	2	50	2	60	3	105	0	0	3		14	
16	MN Phú Đông	16	4	12	2.0	8	205	2	40	0	0	0	0	0	0	2	40	6	165	2	40	2	55	2	70	0	0	3		12	
2	MN Trà My 3	12	2	10	1.5	8	190	2	30	0	0	0	0	2	30	0	0	6	160	2	45	2	50	2	65	0	0	2		14	

17	MN Thanh Bình	6	2	4	1.5	4	110	1	20	0	0	0	0	1	20	0	0	3	90	1	25	1	30	1	35	0	0	1		5	
18	MN Hoa Hồng	7	1	4	1.8	4	110	1	20	0	0	0	0	1	20	0	0	3	90	1	25	1	30	1	35	0	0	2		6	Tuyển 2 GV năm 21-22
19	MN Trương Lai	14	3	11	1.6	9	260	2	45	0	0	1	20	1	25	0	0	7	215	2	50	2	60	3	105	0	0	3		10	
20	MN Việt Mỹ	25	3	22	1.6	16	430	3	60	0	0	1	20	2	40	0	0	13	370	4	100	4	120	5	150	0	0	3		17	
21	MN Trà My 2	34	8	26	2.0	17	465	4	80	0	0	0	0	4	80	0	0	13	385	5	125	4	120	4	140	0	0	3		35	
22	MN Bé Yêu	15	3	12	1.7	9	250	3	70	0		1	20	2	50	0	0	6	180	2	50	2	60	2	70	0	0	3		14	
23	MN Bác Học	42	6	36	2.2	19	555	2	50	0	0	0	0	2	50	0	0	17	505	6	150	6	180	5	175	0	0	3		28	
24	MN Hoa Trang Nguyễn	15	5	10	1.5	10	265	4	85	0	0	1	20	1	25	2	40	6	180	2	50	2	60	2	70	0	0	3		14	
25	MN Học Viên Trẻ Thơ	12	2	10	2.0	6	150	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	5	125	1	25	2	50	2	50	0	0	2		12	
26	MN Mẹ Ngỗng	6	2	4	1.5	4	70	2	30	0	0	1	15	1	15	0	0	2	40	1	20	1	20	0	0	0	0	1		20	Giám 1 lớp do thiếu GV
27	MN Cỏ Tích	8	3	5	1.6	5	95	2	40	0	0	1	20	1	20	0	0	3	55	1	20	1	20	1	15	0	0	2		5	BS HS Bổ nhiệm BGH
28	MN Công Đồng Ti Hôn	20	4	16	2.5	8	145	1	20	0	0	0	0	1	20	0	0	7	125	3	45	2	40	2	40	0	0	2		21	
29	MN Thế Giới Tuổi Thơ	4	1	3	2.0	2	45	1	15	0	0	0	0	0	0	1	15	1	30	0	0	0	0	0	0	1	30	0	1	5	BS HS Bổ nhiệm BGH. 1 ghép
30	MG Ánh Sáng	8	0	8	2.0	4	125	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	125	1	25	1	30	2	70	0	0	1		4	
31	MN Chồi Xanh	15	3	12	1.5	10	270	3	60	0	0	0	0	2	40	1	20	7	210	2	45	2	60	3	105	0	0	3		13	
32	MN Trăng Vàng	14	2	10	1.6	9	210	2	40	0	0	1	15	1	25	0	0	7	170	2	50	3	60	2	60	0	0	3		11	Tuyển 3 GV năm 21-22
33	MN Ban Mai	5	1	4	1.7	3	80	1	25	0	0	0	0	0	0	1	25	2	55	0	0	0	0	1	25	1	30	1		7	1 lớp ghép do chưa đủ 1.5
34	MN Khôi Trí	19	3	16	1.9	10	275	2	40	0	0	1	20	1	20	0	0	8	235	2	50	2	60	3	100	1	25	3		7	
35	MN Sam My	24	6	18	2.0	12	305	2	45	0	0	1	20	1	25	0	0	10	260	3	75	5	125	2	60	0	0	0	3	16	BS HS Bổ nhiệm BGH
36	MN Nắng Xuân	6	0	6	1.5	4	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	100	1	24	1	26	2	50	0	0	1		5	
37	MN Hoa Hồng Nho	23	4	19	1.6	14	375	3	60	0	0	0	0	3	60	0	0	11	315	3	75	4	120	4	120	0	0	3		20	
38	MN Hoa Bé Ngoan	31	4	23	1.6	20	555	4	80	0	0	0	0	4	80	0	0	16	475	5	125	6	180	5	170	0	0	3		26	Tuyển GV năm 21-22
39	MN Ngõ Thời Nhiệm	38	6	32	2.0	19	545	3	70	0	0	1	20	2	50	0	0	16	475	5	125	5	150	6	200	0	0	3		12	
40	MN Ánh Sao	12	2	10	1.7	7	200	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	6	175	2	50	2	55	2	70	0	0	2		6	Tuyển 2 GV năm 21-22
41	MN Trúc Mãi	9	2	7	1.5	6	165	1	20	0	0	0	0	1	20	0	0	5	145	2	50	2	60	1	35	0	0	2		11	Tuyển 4 GV năm 21-22
42	MN Mai Anh	15	3	12	1.5	10	285	2	50	0	0	0	0	2	50	0	0	8	235	3	75	3	90	2	70	0	0	3		12	
43	MN Thiên Thần Việt	5	1	4	1.7	3	80	1	25	0	0	0	0		0	1	25	2	55	0	0	0	0	1	25	1	30	1		4	1 lớp ghép do chưa đủ 1.5
44	MN Búp Măng Vàng	4	2	2	2.0	2	55	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	1	30	0	0	0	0	0	0	1	30	0	1	5	BS HS Bổ nhiệm BGH
45	MN Minh Thảo 2	16	4	12	2.0	8	220	2	40	0	0	0	0	2	40	0	0	6	180	2	50	2	60	2	70	0	0	2		10	
46	MN Hoa Nắng	6	1	5	1.5	4	105	1	20	0	0	0	0	1	20	0	0	3	85	1	25	1	30	1	30	0	0	1		4	
47	MN Lan Anh	6	1	5	1.5	4	115	1	25	0	0	0	0	1	25	0	0	3	90	1	25	1	30	1	35	0	0	2		5	
48	MN Kim Hoàng	16	4	12	2.0	8	225	2	45	0	0	0	0	2	45	0	0	6	180	2	50	2	60	2	70	0	0	2		6	
49	MN Nhân Nghĩa	15	4	11	1.9	8	220	2	40	0	0	0	0	2	40	0	0	6	180	2	50	2	60	2	70	0	0	2		15	
50	MN Ngôi Nhà Nhỏ	13	3	10	1.6	8	225	2	45	0	0	1	20	1	25	0	0	6	180	2	50	2	60	2	70	0	0	2		7	Tuyển 2 GV năm 21-22
Cộng trường NCL:		876	162	706	1.80	468	12498	98	2095	0	0	19	350	71	1580	8	165	370	10403	115	2799	121	3421	129	4038	5	145	108	8	631	Tăng 25 GV
TỔNG: CL + NCL		1285	219	1059	1.89	671	18379	123	2701	0	0	22	406	92	2115	9	180	548	15678	160	3899	180	5141	202	6463	6	175	167	8	869	